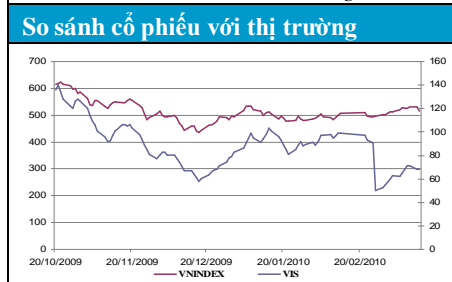
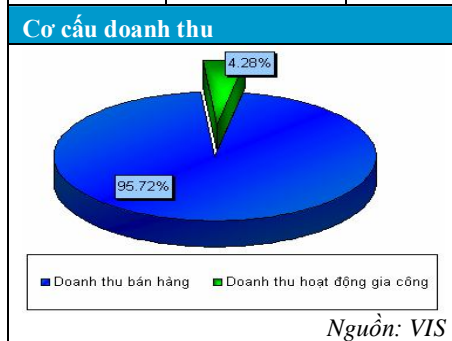


Ngày 16/03/2010	
Giá đóng cửa	68,000
P/E 2010	8.3
Giá mục tiêu	82,000

Thông tin cơ bản	
Sản phẩm chính	Thép
Vốn điều lệ (tỷ VND)	300
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	2,040
Sở hữu nước ngoài (%)	4.22
Sở hữu Nhà nước (%)	47.81
Tỷ lệ HĐQT và BKS (%)	30.02

Khuyến nghị gần nhất		
Ngày xuất bản	Giá đóng cửa tại ngày ra khuyến nghị	Khuyến nghị



Tên công ty	CÔNG TY CP THÉP VIỆT Ý (VIS)
Khuyến nghị	MUA

Khuyến nghị đầu tư

VIS là doanh nghiệp sản xuất thép thành viên của Tổng công ty Sông Đà, có mạng lưới phân phối rộng, các sản phẩm thép mang thương hiệu Việt Ý được biết đến và sử dụng rộng rãi trên phạm vi cả nước. Nhà máy luyện thép Sông Đà tới đây sẽ đi vào hoạt động, đảm bảo nguồn phôi ổn định cho VIS và mở rộng thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

Dựa trên những phân tích khách quan về tình hình hoạt động kinh doanh của VIS cùng với những triển vọng tăng trưởng trong tương lai, EPS 2010 dự phóng đạt 8,192 đồng tính trên 30 triệu cổ phiếu lưu hành. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể cân nhắc MUA VÀO đối với cổ phiếu VIS cho mục tiêu đầu tư trung và dài hạn với mức giá mục tiêu 82,000 đồng, tương ứng với P/E là 10x, cao hơn mức giá ngày 16/03/2010 là 20.59 %.

Những điểm chú ý

- Là công ty thành viên của TCT Sông Đà, VIS nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía tổng công ty về vốn, công nghệ và có cơ hội cung cấp sản phẩm cho nhiều dự án, công trình trình xây dựng lớn trên phạm vi cả nước.
- Sản phẩm thép mang thương hiệu Việt Ý được sử dụng rộng rãi trên toàn quốc.
- Rủi ro lớn về tỷ giá do phần lớn nguyên liệu phôi đầu vào nhập khẩu.
- Nhà máy sản xuất phôi thép đi vào hoạt động năm 2010 sẽ giúp công ty giảm sự lệ thuộc vào nguồn phôi nhập khẩu.
- Đầu tư trạm sinh khí hóa than thay thế dầu FO giảm chi phí sản xuất.
- Tỷ lệ nợ cao dẫn đến rủi ro lãi suất lớn.
- Kết quả kinh doanh năm 2009: VIS đạt 2,068 tỷ đồng doanh thu và 229 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng EPS năm 2009 đạt 15,282 đồng.

Chỉ tiêu	Q4-08	Q1-09	Q2-09	Q3-09	Q4-09	2009	2010F
Doanh thu (triệu đồng)	284,590	386,833	450,178	518,067	704,392	2,068,130	2,709,333
Tăng trưởng (%)				47.09%	147.51%	21.00%	31.00%
Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên DT (%)	27.47%	7.92%	29.93%	16.21%	10.21%	15.64%	16.98%
Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên DT (%)	16.77%	2.66%	22.90%	11.81%	7.38%	12.44%	42.83%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	54,724	11,975	118,446	69,973	59,370	262,371	328,786
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	47,730	10,308	103,104	61,209	52,000	229,229	246,990
Tăng trưởng (%)				41.38%	8.95%	74.70%	7.75%
EPS (Đồng)	3,182	687	6,874	4,081	3,467	15,282	8,192

CÁC ĐIỂM CHÍNH



Thành lập năm 2001, với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép xây dựng.

Tổng công ty Sông Đà sở hữu 47.81% lượng cổ phiếu.

Được trang bị một dây chuyền vào loại hiện đại nhất do Tập đoàn Danieli của Ý cung cấp với công suất 250,000 tấn/năm.

Với lợi thế là một công ty thành viên của Tổng công ty Sông Đà, các sản phẩm của Thép Việt Ý được sử dụng ở rất nhiều công trình lớn và công trình trọng điểm quốc gia do TCT Sông Đà làm nhà thầu chính.

70% nguyên liệu là phôi nhập khẩu.

Tên công ty : CTCP THÉP VIỆT Ý

Mã giao dịch: VIS

Sàn GD : HOSE

Tên viết tắt : Thép Việt Ý

Địa chỉ : KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : +84 - 321 3942427

Fax : +84 - 321 3942226

Website : www.vis.com.vn

GIỚI THIỆU CÔNG TY:

Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty CP Thép Việt-Ý được thành lập năm 2001, với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép xây dựng, xuất nhập khẩu nguyên liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép, kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá. Công ty Thép Việt-Ý chính thức đưa sản phẩm ra thị trường từ cuối năm 2002, đến nay, sản phẩm Thép Việt-Ý đã có mặt ở hầu hết các dự án trọng điểm quốc gia, từ các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông trong nước đến các công trình tại nước ngoài, đã và đang tạo dựng các mối quan hệ sâu rộng với các Nhà thầu, Tư vấn, Chủ đầu tư, Nhà phân phối, cửa hàng đại lý trong và ngoài nước:

Cơ cấu cổ đông:

Tổng công ty Sông Đà sở hữu 47.81% lượng cổ phiếu từ ngày 2/10/2009, thay cho mức 51% trước đó. CTCP ĐTPPT Đô thị & KCN Sông Đà sở hữu 29.4%. Với lợi thế là công ty thành viên của TCT Sông Đà, VIS nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía tổng công ty về vốn, công nghệ và có cơ hội cung cấp sản phẩm cho nhiều dự án, công trình xây dựng lớn trên phạm vi cả nước.

Các sản phẩm của VIS:

VIS hiện đang được trang bị một dây chuyền vào loại hiện đại nhất do Tập đoàn Danieli của Ý cung cấp. Hàng năm, VIS có thể cung cấp ra thị trường 250,000 tấn các sản phẩm thép đa dạng và phong phú về chủng loại. Các sản phẩm thép mà VIS có thể sản xuất theo thiết kế bao gồm các loại thép cuộn Ø 5,5 đến Ø 12 và thép thanh từ D10 đến D40 được sử dụng làm bê tông, cốt thép chịu lực cho các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng cơ sở,... Đặc biệt, với việc nghiên cứu cán thành công các loại thép có đường kính từ D14 – D40 từ phôi thép có kích thước 150x150mm, VIS đã sản xuất được thép 40 và các sản phẩm khác có chiều dài theo yêu cầu của khách hàng nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh.

Hoạt động kinh doanh:

Thị trường tiêu thụ các sản phẩm của thép Việt Ý bao gồm 2 mảng thị trường chính là thị trường dân dụng và thị trường các dự án lớn. Sản phẩm thép VISCO có mặt hầu hết tại các tỉnh phía Bắc và các tỉnh miền Trung, đã thâm nhập vào thị trường miền Nam. Với lợi thế là một công ty thành viên của Tổng công ty Sông Đà, các sản phẩm của Thép Việt Ý được sử dụng ở rất nhiều công trình lớn và công trình trọng điểm quốc gia do TCT Sông Đà làm nhà thầu chính. Sản lượng tiêu thụ hàng năm của VIS trong nội bộ TCT Sông Đà chiếm khoảng 10% trên tổng sản lượng tiêu thụ của toàn công ty. Đồng thời do đặc thù các sản phẩm của VIS là thép mác cao với chất lượng tốt và giá bán cạnh tranh nên sản phẩm của Thép Việt Ý được nhiều nhà thầu lớn như Delta, Vinaconex... lựa chọn và tin dùng.

Phôi thép hiện tại chiếm khoảng 90% trong chi phí nguyên vật liệu, và 70% là phôi nhập khẩu nên chi phí sản xuất của VIS chịu ảnh hưởng rất lớn của giá phôi thép thế giới và tỷ giá. Nếu giá thành sản phẩm trong nước tăng ít hơn mức tăng trong giá phôi, lợi nhuận gộp

*Phụ thuộc lớn vào giá
phôi Thép giới.*

*Chịu ảnh hưởng của biến
động tỷ giá.*

*Giá phôi thép nhập khẩu
giao dịch trong ngày đầu
tháng 3/2010 tăng thêm
20 - 30 USD/tấn so với
tháng trước.*

*Nhà máy phôi với công
suất 400,000 tấn vừa đưa
vào hoạt động, đảm bảo
nguồn phôi ổn định cho
VIS và mở rộng thị
trường trong nước cũng
như xuất khẩu..*

*Đầu tư vào trạm sinh khí
hóa than thay cho dầu FO
nhằm làm giảm chi phí
sản xuất.*

*Lượng hàng tồn kho có
ảnh hưởng lớn đến lợi
nhuận của VIS.*

Doanh thu và lợi nhuận

của VIS đương nhiên sẽ sụt giảm. Hơn thế nữa, biến động tỷ giá theo xu hướng tăng giá đồng đô la và giảm giá nội tệ đã khiến cho chi phí phôi nguyên liệu nhập khẩu của VIS tăng mạnh và như thế ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán.

Giá phôi thép nhập khẩu giao dịch trong ngày đầu tháng 3/2010 đã được chào ở mức 530-540 USD/tấn, tăng thêm 20-30 USD/tấn so với tháng trước. Theo chủ tịch Hiệp hội thép VN, do dự trữ phôi thép hiện chỉ còn khoảng 430,000 tấn nên các doanh nghiệp buộc phải giao dịch ở mức giá cao mới có đủ nguyên liệu để sản xuất cho quý tới.

Không chỉ có giá phôi thép tăng, hiện thép phế - nguyên liệu chính để sản xuất phôi thép cho các doanh nghiệp sản xuất phôi trong nước - cũng tăng thêm ít nhất 30 USD/tấn, giữ mức 370-380 USD/tấn, đẩy giá phôi thép sản xuất trong nước cũng vọt lên mức 480-490 USD/tấn.

Để giảm bớt sự lệ thuộc vào nguồn phôi nhập khẩu, VIS đã thành lập CTCP luyện thép Sông Đà (SDS) sản xuất phôi có vốn điều lệ 320 tỷ, trong đó VIS góp 51% vốn. Dự án Nhà máy sản xuất phôi thép tại Tp. Hải phòng có tổng mức đầu tư 964 tỷ đồng, nhà máy vừa cho ra đời những lô phôi thép đầu tiên vào cuối năm 2009. Dây chuyền thiết bị đồng bộ gồm: Lò điện luyện thép hồ quang và Lò tinh luyện 60 tấn/mẻ, máy đúc liên tục 4 dòng bán kính cong 9m, hệ thống nạp sấy liệu liên tục consteel và hệ thống thiết bị phụ trợ. Với hệ thống thiết bị được lắp đặt, trong điều kiện bình thường mỗi năm SDS sản xuất khoảng 400 đến 450 ngàn tấn phôi thép có kích thước vuông 150 mm, dài 12 mét với các mác CT3, CT5, 20MnSi, 25MnSi và các mác thép hợp kim thấp độ bền cao dùng trong ngành xây dựng. Nhà máy Luyện thép Sông Đà đi vào hoạt động sẽ đảm bảo nguồn phôi ổn định cho VIS và mở rộng thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

Dầu F.O và điện chiếm 10% trong tổng chi phí nguyên vật liệu, do vậy sự biến động trong giá dầu và điện có ảnh hưởng lớn đến tổng chi phí và lợi nhuận của VISCO. Triển vọng kinh tế Thế giới hồi phục kéo theo sự gia tăng trong sản xuất đẩy giá dầu thế giới tăng cao. Trong năm 2009, để tránh sự phụ thuộc quá lớn và giá dầu, VISCO đã đầu tư vào trạm sinh khí hóa than thay cho dầu FO nhằm làm giảm chi phí sản xuất nâng cao tính cạnh tranh. Sự thay đổi này đã mang lại hiệu quả kinh tế rất lớn cho công ty từ chênh lệch chi phí giữa sử dụng dầu và than, và giảm tiêu hao nguyên vật liệu đầu vào.

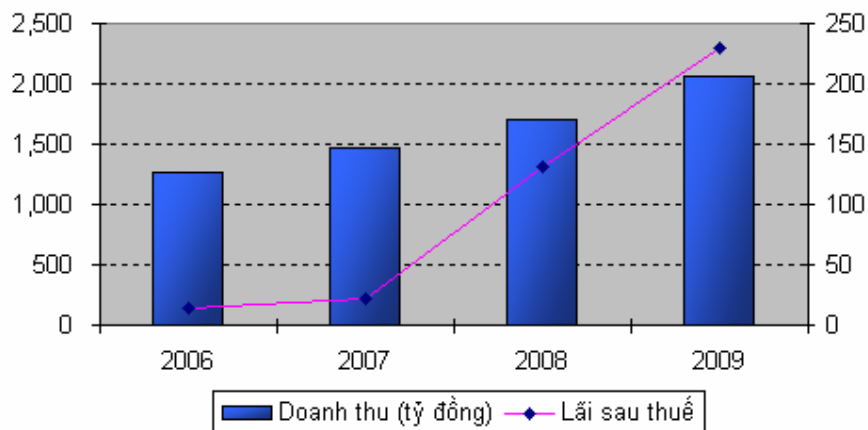
Giá điện tại Việt Nam từ ngày 1/3/2010 tăng 6.8%. Theo Hiệp hội thép ước tính, bình quân phải tốn khoảng 600 kWh để sản xuất được một tấn phôi thép. Do vậy, nếu điện tăng giá thêm 6.8%, chi phí điện để sản xuất phôi thép sẽ tăng thêm khoảng 50,000 đồng/tấn. Mặc dù ít tiêu hao điện hơn sản xuất phôi, nhưng theo tính toán sơ bộ, với mức tăng giá điện như trên, các nhà máy cán thép thành phẩm trên cả nước cũng sẽ chi thêm khoảng 12,000 đồng/tấn.

Sự biến động tăng của giá phôi thép trong nửa đầu năm 2008 đã khiến chi phí sản xuất của VIS tăng liên tục với biên độ lớn, sau khi đạt đỉnh vào tháng 6/2008, giá phôi thép lại sụt giảm nhanh chóng, lượng hàng tồn kho trong giai đoạn giá cao đã khiến lợi nhuận gộp của VIS sụt giảm trong 2 quý còn lại của năm, chỉ khoảng hơn 7% trong quý 4/2009. Với những dấu hiệu kinh tế Thế giới thoát khỏi đáy và bắt đầu hồi phục, giá phôi thép thế giới cũng đã tăng trở lại từ năm 2009 đến nay, và do vậy làm tăng chi phí đầu vào của VIS. 9 ngày đầu tháng 3, sau khi giá điện tăng 6.8%, giá thép đã đồng loạt tăng từ 150 đến 200 ngàn/ tấn, tính từ đầu năm đến nay giá thép đã tăng từ 500 đến 600 ngàn/ tấn. Với lượng hàng tồn kho hiện tại khoảng 2 vạn tấn, sự tăng giá bán này sẽ giúp lợi nhuận biên của VIS trong tháng 3 này tăng đột biến hơn so với các quý trước. Tuy vậy, lượng thép tồn kho này chỉ ứng với lượng tiêu thụ trung bình 1 tháng của VIS, do vậy VIS cũng như các doanh nghiệp thép khác phải cân đối giữa chi phí và giá bán để đảm bảo dòng thu nhập ổn định.

Doanh thu và lợi nhuận liên tục gia tăng qua các năm. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận

luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu giúp cho tỷ suất lợi nhuận của công ty ngày càng gia tăng.

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN RÒNG



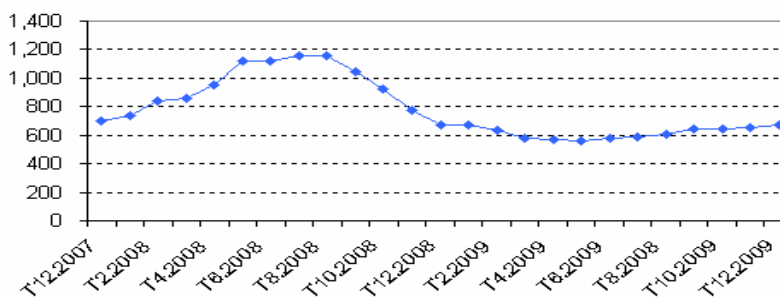
Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng nhà máy, công ty thường xuyên phải vay vốn của các tổ chức tín dụng dẫn đến tỷ lệ nợ của công ty tương đối lớn (tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2009 khoảng 65%), do vậy công ty phải gánh chịu rủi ro lớn khi biến động lãi suất theo chiều hướng gia tăng. Năm 2009, VIS được hưởng lợi từ gói hỗ trợ lãi suất 4% của Chính phủ nên chi phí lãi vay có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, năm 2010, các doanh nghiệp ngành thép không nằm trong đối tượng được hưởng ưu đãi về hỗ trợ lãi suất, dẫn đến chi phí tài chính sẽ tăng cao. VIS đang gia tăng vốn điều lệ nhằm làm giảm ảnh hưởng của đòn bẩy tài chính. Vừa qua, VIS đã phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1 và chào bán 15 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá bằng mệnh giá, nâng tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại lên 30 triệu cổ phiếu.

SƠ LƯỢC NGÀNH THÉP:

Năm 2008, khi kinh tế Thế giới rơi vào khủng hoảng, thị trường Bất động sản chứng kiến sự sụt giảm nghiêm trọng, giá cả nhiều loại hàng hóa chủ lực biến động mạnh như giá xăng dầu, giá vàng... Là một ngành có sự tương quan cao với thị trường, giá thép chịu nhiều biến động lớn, từ mức đỉnh điểm hơn 1,200 USD/ tấn vào tháng 6/2008, giá thép đã sụt xuống chỉ còn xấp xỉ 500 USD/ tấn đầu năm 2009 và do đó đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến các doanh nghiệp thép trên toàn Thế giới.

Từ quý 2 năm 2009, sau khi thoát khỏi đáy khủng hoảng và bắt đầu giai đoạn hồi phục, kinh tế Thế giới sau cơn bạo bệnh đã trở mình đứng dậy, cùng với những tín hiệu tích cực từ sự phục hồi của thị trường Bất động sản và nhóm ngành công nghiệp, thị trường thép cũng đã có những tín hiệu hồi phục tích cực, cộng thêm các yếu tố đầu vào đều tăng nên các doanh nghiệp sản xuất buộc phải tăng giá bán để bù đắp lại các chi phí.

Giá thép Thế giới 2008 - 2009



Nguồn: Meps, MNSC tổng hợp

Hưởng lợi từ gói kích cầu 2009.

Chính sách thuế được điều chỉnh theo hướng có lợi cho sản xuất thép trong nước.

Tốc độ tăng trưởng ngành thép 2009 đạt 2 con số.

Thị trường thép năm 2010.

Giá thép liên tục tăng từ đầu năm 2010 đến nay do biến động tăng trong giá thế giới và nguyên vật liệu đầu vào.

Nhu cầu tiêu thụ thép tại Việt Nam và toàn thế giới dự đoán sẽ tiếp tục gia tăng trong năm 2010.

Cạnh tranh nội bộ ngành ngày một gay gắt

Hơn nữa, trong giai đoạn khó khăn vừa qua, các doanh nghiệp hưởng lợi từ gói kích cầu của Chính phủ, các công trình xây dựng và cơ sở hạ tầng được khởi động trở lại; hoạt động xây dựng của khu vực dân doanh sôi động; giá thép tăng nhẹ kể từ tháng 5 cho tới nay cũng là một yếu tố thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ mạnh hơn.

Chính sách miễn giảm 50% thuế VAT từ mức 10% xuống 5%, có hiệu lực từ 1/2/2009 đến hết 31/12/2009 cũng giúp các doanh nghiệp có điều kiện giảm giá bán sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Các chính sách về thuế nhập khẩu cũng được điều chỉnh theo hướng có lợi cho sản xuất thép trong nước, như tăng thuế nhập khẩu phôi thép từ 5% lên 8%; tăng thuế nhập khẩu thép xây dựng từ 12% lên 15%, thép cuộn cán nguội từ 7% lên 8%, thép lá mạ kẽm và sơn phủ màu từ 12% lên 13%; tăng thuế nhập khẩu thép cuộn hợp kim bora dùng trong xây dựng từ 0% lên 10%; tăng thuế nhập khẩu cáp thép từ 0% lên 3%...

Khép lại năm 2009, ngành thép trở thành một trong số ít ngành công nghiệp nặng có tốc độ tăng trưởng hai con số. Sản xuất tăng 25%, tiêu thụ tăng hơn 30% so với năm 2008 (đối với thép xây dựng). Sản xuất và tiêu thụ thép cán nguội khoảng 500 nghìn tấn; ống thép hàn khoảng 570 nghìn tấn; và tôn mạ kẽm, sơn phủ màu khoảng 850 nghìn tấn.

Trước tình hình tỉ giá ngoại tệ được các ngân hàng điều chỉnh tăng lên ngay trước và sau tết, đồng thời giá xăng dầu vừa điều chỉnh tăng thêm 590 đồng/lit, cộng với thông tin điều chỉnh tăng giá điện từ đầu tháng 3 các mặt hàng đua nhau tăng giá và ngành công nghiệp Thép cũng không tránh được việc tăng giá Thép.

Theo thông tin mới nhất được đăng trên báo Lao Động thì trước tình hình tăng giá của các loại nguyên liệu như hiện nay và sự thay đổi tỉ giá được các ngân hàng điều chỉnh tăng lên thì giá sắt thép trong nước cũng có xu hướng tăng trong những tháng tới. Việc tăng giá này đã được Tổng công ty Thép Việt Nam cụ thể hóa bằng việc điều chỉnh và tăng giá thép lên 200,000 đồng/tấn với mức giá hiện nay là 12,150,000 nghìn đồng/tấn vào giữa tháng 2 vừa rồi. Việc Tổng công ty Thép Việt Nam tăng giá thép thì các công ty sản xuất về thép cũng đang định tăng giá vào đầu tháng 3 tới, cụ thể như Thép Pomina, Thép Vina Kyoei. Không những vậy dựa vào tình hình hiện tại các doanh nghiệp Thép cũng tiên đoán giá Thép sẽ tiếp tục tăng lên từ 500,000 – 700,000 nghìn đồng/tấn. Giải thích cho sự tăng này là do bước vào tháng 3 là mùa cao điểm của ngành xây dựng. Việc điều chỉnh này cũng sẽ ít nhiều bị ảnh hưởng đến vốn đầu tư thi công các công trình.

Theo thống kê, tiêu thụ thép Thế giới năm 2010 sẽ tăng 9.2% so với mức 1,104 triệu tấn của năm 2009. Trong đó, tiêu thụ thép tại Trung Quốc có thể đạt 553 tỷ, tăng khoảng 5% so với mức tiêu thụ 526 triệu tấn của năm 2009.

Nhu cầu tiêu thụ thép tại Việt Nam và toàn thế giới dự đoán sẽ tiếp tục gia tăng trong năm 2010. Theo ước tính của hiệp hội thép, nhu cầu thép năm 2010 sẽ tăng khoảng từ 10 – 15% do kinh tế phục hồi, nhiều dự án mới được khởi công và nhu cầu chi tiêu công của Chính phủ gia tăng.

khí cung vượt cầu và thép nhập khẩu giá thành rẻ tràn vào Việt Nam do lộ trình cắt giảm thuế khi Việt Nam hội nhập sân chơi toàn cầu.

Chịu ảnh hưởng bởi giá quặng Thép giới.

Kinh tế hồi phục kéo theo sự gia tăng trong nhu cầu về thép xây dựng và thép công nghiệp.

Năm 2010 sẽ có nhiều thách thức với các doanh nghiệp thép.

EPS 2010 ước đạt 8,192 đồng do pha loãng lượng cổ phiếu lưu hành.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp thép trong nước hiện đang phải đối mặt với bài toán cạnh tranh gay gắt khi những tín hiệu cung vượt cầu ngày càng rõ nét, trong khi số lượng nhà máy mới đi vào hoạt động vẫn có sự gia tăng và lượng thép nhập khẩu giá thành rẻ có xuất xứ từ Trung Quốc, Nga và các nước Asean ồ ạt nhập vào Việt Nam. Theo tiến trình hội nhập WTO, cùng với lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu các sản phẩm thép, VSA cũng không còn được tận dụng các hàng rào bảo hộ để hạn chế lượng thép nhập khẩu. Cạnh tranh sẽ là một bài toán khó đối với các doanh nghiệp thép Việt Nam năm 2010 và các năm tiếp theo.

Với nhiều dự án mới sẽ đưa vào hoạt động trong năm 2010 như nhà máy thép Posco với công suất khoảng 1.2 triệu tấn/năm, nhà máy của tập đoàn Hoa Sen, nhà máy Thống Nhất hay liên doanh Tata Steel (Ấn Độ) và TCT Thép Việt Nam,..., cạnh tranh trong nước sẽ ngày càng gay gắt hơn.

Hiện mức thuế nhập khẩu thép vào Việt Nam đang áp dụng với phôi là 5% cho Asean và 8% cho các nước khác, thép thành phẩm là 10% cho Asean và 15% cho các nước khác, mặt hàng thép lá mạ phủ màu vừa tăng từ 13 lên 15%. Tuy nhiên, theo lộ trình cắt giảm thuế các mặt hàng sắt thép, từ đầu năm 2010, thuế nhập khẩu các loại sắt thép là 10%, phôi thép là 0% năm 2015 và 5% đối với thép xây dựng, thép dây. Như vậy áp lực cạnh tranh với các loại thép nhập khẩu sẽ ngày càng gia tăng đối với các doanh nghiệp thép Việt ngay trên chính sân nhà.

Ngoài ra, do các doanh nghiệp thép Việt Nam vẫn còn phụ thuộc rất lớn vào nguồn phôi nhập khẩu nên sự thay đổi trong giá quặng sắt Thế giới sẽ tác động rất lớn đến giá thành các sản phẩm thép. Theo thông tin gần đây nhất, 3 nhà cung cấp quặng lớn nhất Thế giới là BHP Billiton (Úc), Rio Tinto (Úc) và CVRD (Brazil) đang yêu cầu mức giá quặng năm 2010 tăng 30% đến 35% để bù cho mức sụt giảm 33% trong năm vừa qua. Tuy nhiên, nhà sản xuất phôi lớn nhất Thế giới là Trung Quốc, chiếm hơn 50% sản lượng Thế giới, nhất định không chấp nhận mức tăng này do cung cầu ở Trung Quốc hiện đã chênh lệch quá mức và mức giá quặng không thể linh động trong việc tăng thêm nữa. Cuộc đàm phán giữa các bên ngày một căng thẳng và hiện vẫn chưa có kết quả cuối cùng. Tuy nhiên, nếu mức tăng giá này được thông qua, giá phôi thép chắc chắn sẽ tăng cao và ảnh hưởng đến giá thép rất lớn.

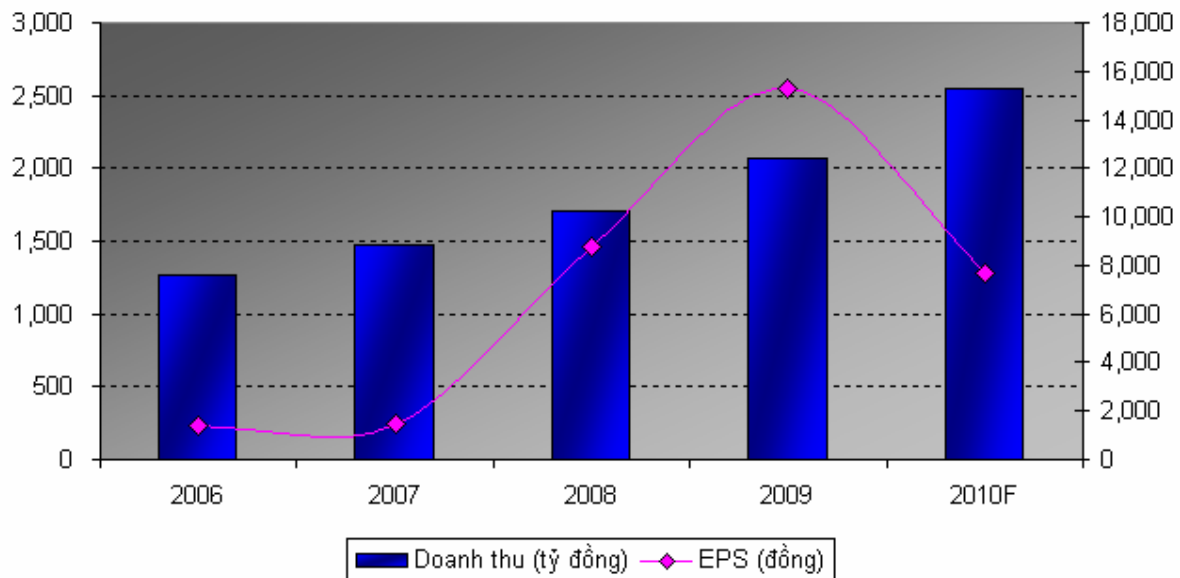
TRIỂN VỌNG 2010:

Cùng với sự hồi phục của nền kinh tế và diễn biến ảm đạm của thị trường Bất động sản trong năm 2009, nhu cầu về thép xây dựng và thép công nghiệp trong năm 2010 có xu hướng tăng sẽ mang lại sự tăng trưởng trong nguồn thu nhập cho các doanh nghiệp thép nói chung và VIS nói riêng.

Năm 2010 sẽ là một năm nhiều thách thức với các doanh nghiệp thép trong nước do áp lực cạnh tranh ngày một gay gắt, giá nguyên vật liệu đầu vào như giá điện, dầu tăng cao cùng với biến động tăng của tỷ giá sẽ là những thách thức rất lớn của các doanh nghiệp thép trong nước. Mặc dù trong năm 2009, VIS đã chuyển từ sử dụng dầu FO sang khí than nhưng những ảnh hưởng chung của giá đầu vào vẫn sẽ tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của VIS. Nhà máy phôi đã cho ra lò lò phôi thép đầu tiên, khi nhà máy chính thức hoạt động, VIS sẽ chủ động được một phần lượng phôi nguyên liệu, tuy nhiên giá quặng sắp tới dự kiến tăng cao sẽ đẩy chi phí đầu vào tăng.

Năm 2010, dự phóng khối lượng sản xuất sẽ đạt khoảng 87 % so với công suất thiết kế, doanh thu của VIS đạt 2,700 tỷ đồng. Lượng hàng tồn kho giá rẻ không còn nhiều, chi phí đầu vào tăng cao do giá nguyên vật liệu, giá điện, giá dầu và phôi thép Thế giới tăng cao sẽ ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của VIS. Lợi nhuận sau thuế năm 2010 theo chúng tôi dự phóng đạt 246 tỷ đồng, tăng 7.75% so với năm 2009. Ước tính EPS 2010 đạt 8,192 đồng tính trên 30 triệu cổ phiếu lưu hành.

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VÀ EPS



PHÂN TÍCH TỶ LỆ

Phân tích tỷ lệ					
	2006	2007	2008	2009	2010(F)
Tăng trưởng(%)					
Doanh thu	13.58%	15.86%	16.37%	21.00%	31.00%
Lợi nhuận biên bán hàng	26.87%	41.94%	127.48%	26.74%	42.23%
Lợi nhuận kinh doanh	305.04%	89.22%	454.21%	78.56%	350.94%
Lãi sau thuế	114.27%	56.77%	498.80%	74.70%	7.75%
Phân tích khả năng lợi nhuận(%)					
Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu	6.24%	7.64%	14.93%	15.64%	16.98%
Tỷ lệ lợi nhuận từ HĐKD trên doanh thu	1.08%	1.77%	8.43%	12.44%	42.83%
Tỷ lệ lợi nhuận ròng trên doanh thu	1.10%	1.49%	7.68%	11.08%	9.12%

KHUYẾN CÁO

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Miền Nam (MNSC) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng MNSC không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Miền Nam (MNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của MNSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

LIÊN HỆ

PHÒNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIỀN NAM

Địa chỉ: Toà nhà N'ORCH lầu 2, 170 – 172 -172E, Bùi Thị Xuân, Q.1, Tp.HCM

Tel: (848) 2556518 – Fax (848) 2556519

Email: info@miennamstocks.com.vn

Website : www.mnsc.vn